**TUẦN 7**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NGƯỠNG CỬA (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)

- Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng ngôi nhà mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | -HS vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  - Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,…; đọc chậm rãi ở cuối câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *đi men.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)  - Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:  *Nơi bố mẹ/ ngày đêm*  *Lúc nào qua/ cũng vội*  *Nơi bạn bè/ chạy tới*  *Thường lúc nào/ cũng vui. //*  *Nơi ấy/ đã đưa tôi*  *Buổi đầu tiên/ đến lớp*  *Nay con đường/ xa tắp*  *Vẫn đang chờ/ tôi đi. //*  - GV nhận xét các nhóm.  -Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: ngưỡng cửa, dắt vòng đi men.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?  + Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?  + Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?  + Câu 4: Em hiểu “con đường xa tắp” ở khổ thơ 3 là gì? ( HS giơ thẻ chọn đáp án)  +Vì sao em chọn ý c?  - Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?.  - GV chốt: ***Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -HS dựa gợi ý SGK trả lời  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm quen thuộc với mỗi người từ khi còn bé, khi mà bà, mẹ còn dắt cho mình tập đi bên ngưỡng cửa.  + Hình ảnh bố mẹ lúc nào cũng tất bật, ở khổ thơ 2; hình ảnh đêm khuya, khi mọi người đã ngủ, mẹ ngồi cặm cụi làm việc ở khổ thơ 4.  + Hình ảnh “Nơi bạn bè chạy tới/ Thường lúc nào cũng vui”.  + Đáp án c: Đường đến tương lai.  +Vì:“Con đường xa tắp” là tương lai của bạn nhỏ.  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:***  thời tấm bé  xa tắp  soi  - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT1.  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT -> Chia sẻ nhóm đôi.  - GV gọi HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.  ***2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2  - GV yêu cầu HS tự làm vào VBT  - GV mời HS trình bày.  - GV chiếu bài của 1 số HS.  - GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm -> Chia sẻ với bạn  - Một vài HS viết trên bảng lớp:  + Từ có nghĩa giống từ “soi” là: chiếu, rọi,...  + Từ có nghĩa giống từ “xa tắp” là: xa tít, xa tít tắp, xa mờ,...  + Từ có nghĩa giống từ “thời tấm bé” là: thuở bé, thuở nhỏ, hồi nhỏ, thời thơ ấu, thuở ấu thơ,...  - 2-3 HS nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài  - HS làm VBT.  - Một số HS đọc câu của mình trước lớp.  -HS theo dõi, nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?  + Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 03: CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt

đối của cậu bé đối với cha mình.

- Trả lời được các CH về nội dung bài.

- Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài, hoàn thành các BT về sắp xếp các đoạn văn, tác dụng của dấu hai chấm).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người .

- Phẩm chất nhân ái: biết trận trọng và tin tưởng vào tình yêu mà cha mẹ

dành cho minh

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nhà là nơi để về”.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.    + Bài đọc hôm nay tên là gì?  + Trong hình ảnh minh hoạ, người cha đã làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV giới thiệu: Trong Bài đọc 1, chúng ta đã biết về tình cảm gắn bó của tác giả với gia đình kí ức về ngưỡng cửa. Chúng ta cũng biết gia đình chính là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi ta được bố, mẹ, ông bà,... yêu thương, chăm sóc và bảo vệ. Hôm nay  chủng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu kĩ hơn về tình yêu thương không có giới hạn của một  người cha dành cho con trong bài đọc **Cha sẽ luôn ở bên con.** | - HS nghe và hát theo nhạc.  + Bài có tên Cha sẽ luôn ở bên con.  + Người Cha đã ra sức cứu con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **\*** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt  đối của cậu bé đối với cha mình.  - Trả lời được các CH về nội dung bài.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ sự tôn trọng giữa con người, biết giúp đỡ mọi người.  **\*** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tinh  cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm;  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bên con.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cùng ông*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *còn sống*.  + Đoạn : Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa.*  - Giải nghĩa từ và luyện đọc câu:  ? Em hiểu thế nào là *động đất*?  ? Hỗn loạn nghĩa là gì?  ?Trong đoạn 1 có từ bàng hoàng, vậy em hiểu nó là gì?  - GV đưa câu văn dài:  Rồi ông nhớ lại lời hứa với con:/ “Dù có chuyện gì xảy ra, / cha cũng sẽ luôn ở bên con”.//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  ? Chuyện gì xảy ra với ngôi trường của cậu con trai khi động đất?:  ? Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đống đổ nát khi mọi người cho rằng không còn hi vọng?  ? Quyết tâm của người cha đã đem lại kết quả gì?  ? Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình ***.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  + Động đất: hiện tượng vỏ Trái Đất chuyển động, làm cho mặt đất nứt nẻ, trồi sụt, có thể làm đổ nhà cửa.  +Hỗn loạn: Tình trạng lộn xộn, không kiểm soát được.  + Bàng hoàng: choáng váng, sững sờ.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Động đất khiến ngôi trường sụp đổ hoàn toàn và chỉ còn là một đống đổ nát.  + Vì ông yêu con trai của mình và ông nhớ đến lời hứa với con “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”.  + HS 2: Sau nhiều giờ đào bới, ông và mọi người đã tìm được con trai và các bạn của cậu, tất cả đều còn sống.  + Chi tiết cậu bé nói với cha: “Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!”.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết tác dụng của dấu chấm hỏi: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết .  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm câu hỏi trong bài và cho biết***  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi.***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm bàn  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***a) Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi?***  ***b) Cuối câu hỏi có dấu câu gì?***  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã***  ***can ngăn hay đã giúp đỡ ông)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời cá nhân HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Qua 2 BT này, các em hãy cho biết: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết, trong câu hỏi thường có các từ có – không... Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Các từ: cỏ — không  + Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  ?Nhiều người đã bắt đầu cùng ông làm gì?  ? Mọi người đã làm gì khi nghe thấy tiếng cậu bé?  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhắc nhở các em cần tôn trọng tình cảm của cha, mẹ với mình.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 04: KỂ CHUYỆN EM VÀ NGƯỜI THÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn kể về một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ( người thân) hoặc câu chuyện về cha mẹ( người thân) khuyên bảo em nhuuwngx điều hay lẽ phải. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn kể chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : Cả nhà thương nhau sáng tác Phan Quang Minh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước: Chuyện của em. Biểu dương câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong bài đọc *Cha sẽ luôn ở bên con,* chúng ta đã biết tình yêu của người cha dành cho con mình thật vĩ đai. Người cha ấy đã giữ lời hứa luôn ở bên con, do đó đã cứu được con trai yêu quý cùng các bạn của cậu. Bạn nhỏ trong câu chuyện rất yêu cha, cậu hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu và lời hứa của cha. Tình cảm của cha mẹ và con cái luôn tuyết vời như vậy. Hôm nay các em sẽ viết về tình cảm của em với cha mẹ (người thân) và những điều tốt đẹp mà cha mẹ (người thân) thường khuyên em nhé! | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của mình để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn.**  **Nói theo 1 trong 2 đề sau:**  **a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?  - Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy như thế nào?  - Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?  **b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ(người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  **Gợi ý:**  - Câu chuyện xảy ra khi nào?  - Cha mẹ (người thân) của em đã khuyên bảo em những gì?  - Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào?  - Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS tự chọn nói theo đề a hoặc đề b.  - GV tổ chức cho HS có cùng lựa chọn ngồi cùng dãy.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 thông báo cho sự lựa chọn của mình.  - HS chọn đề a ngồi dãy riêng, đề b thành dãy riêng.  - HS nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  \* Ví dụ:  a) Câu chuyện xảy ra khi: em đang rất thích bộ đồ chơi nhưng không thể mua được nó.  - Em đã hứa với mẹ sẽ đạt điểm tốt trong bài thi để có được bộ đồ chơi em hằng ao ước.  - Em đã cố gắng ôn tập để giữ lời hứa đó.  - Sau việc đó, mẹ em đã khen em thật ngoan, biết giữ lời hứa  b) Một câu chuyện về việc cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.  - Lúc cả nhà cùng nhau đi dã ngoại.  - Khi chuyến đi kết thúc, cả nhà thu gom lại rác những ngay tại đấy không có chỗ để vứt. Em đã nói là cứ để lại đấy cũng không sao, không có ai thấy. Sau đó bố mẹ đã dạy em như thế là sai.  - Từ đó, em luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. Cha mẹ rất vui khi thấy em thay đổi. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn kể về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi những bài viết hay, diễn đạt lưu loát.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  - 3- 5 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài.  \* Ví dụ: a) Em đang rất thích bộ đồ chơi lắp ráp robot nhưng bộ đồ chơi đó chỉ phát hành bán trong một tuần. Em rất muốn có bộ đồ chơi đó. Biết được điều đó, mẹ em đã nói với em rằng:" Nếu con hứa đạt điểm tốt trong bài thi cuối tuần này, mẹ sẽ mua trước cho cho bộ đồ chơi đó". Nghe thấy thế em đồng ý ngay với mẹ. Ngày hôm sau mẹ em đã mua trước cho em bộ đồ chơi đó khiến em rất là vui. Em biết lời đã hứa ra phải thực hiện, chính vì thế em đã cố gắng ôn tập, tự hoàn thành tất cả các bài tập thầy cô đã giao. Trước hôm kiểm tra em còn ôn luyện các đề. Thật vui làm sao khi bài thi ngày hôm đó em đã hoàn thành được hết và đạt 10 điểm đỏ tươi. Thấy được sự cố gắng giữ lời hứa của em bố mẹ em đã rất vui và khen ngợi:" Con trai mẹ thật giỏi, biết giữ lời hứa của mình"  b) Mùa hè vừa qua cả nhà em cùng nhau đi dã ngoại. Chuyến đi rất vui vì có phong cảnh đẹp và có đồ ăn ngon. Khi kết thúc chuyến đi, cả nhà thu gom rác lại để vứt nhưng ngay tại địa điểm dã ngoại không có thùng rác. Em đã nói rằng cứ vứt rác ở đấy luôn vì cũng không có ai nhìn thấy cả. Sau đó, bố mẹ đã cầm theo rác đi về và mang đến nơi có thùng rác để vứt. Bố mẹ đã dạy em rằng vứt rác bừa bãi là sai. Chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan nơi công cộng. Từ đó, em luôn cố gắng vứt rác đúng nơi quy định. Bố mẹ thấy sự thay đổi của em, khen em rất ngoan và bố mẹ rất vui vì điều đó. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |